

Bản án số: 68/2024/DS-ST.

Ngày 19-8-2024.

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Bà Lâm Thị Loan Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Thành C, sinh ngày 20/4/1988 (có mặt).

Nơi ĐKTT: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Hứa Quốc H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2024, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lâm Thành C trình bày cho rằng vào ngày 09/11/2023, ông có cho ông Hứa Quốc H vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, mục đích để làm chi phí giải quyết vụ tranh chấp chia thừa kế với mẹ ruột là bà Hồ Bạch L và sử dụng cá nhân, thời hạn trả tiền vay là khi vụ tranh chấp giữa H và mẹ được

giải quyết xong. Khi nhận tiền vay ông H có làm biên nhận viết tay đề ngày 09/11/2023 giao cho ông giữ. Vụ tranh chấp giữa H và bà L đã giải quyết xong, ông liên lạc yêu cầu ông H trả tiền vay nhưng ông H né tránh không gặp và cũng không trả tiền cho ông. Ông yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông H trả tiền vay 100.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày khởi kiện là 07 tháng, theo lãi suất 1,66% thành tiền là 11.620.000 đồng và không yêu cầu lãi phát sinh từ khi khởi kiện.

- Bị đơn ông Hứa Quốc H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đương sự vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của ông C là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Yêu cầu khởi kiện của ông C là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông H có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nhưng sau đó thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ không thông báo cho ông C biết nên được coi là cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đương sự đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng trên

[2] Ông Lâm Thành C yêu cầu ông Hứa Quốc H trả số tiền vay là 100.000.000 đồng, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông C giao nộp giấy biên nhận tiền ngày 09/11/2023, họ tên người nhận tiền là Hứa Quốc H, địa chỉ và số tiền giao nhận là 100.000.000 đồng. Xét giấy biên nhận tiền ngày 09/11/2023 do chính ông H viết, ông C đã giao đủ tiền cho ông H, hai bên thỏa thuận thời hạn trả tiền là cho đến khi nào giải quyết xong vụ án tranh chấp thừa kế. Sau khi Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị giải quyết vụ tranh chấp thừa kế giữa ông H và bà L, ông C đã yêu cầu trả lại số tiền vay ông H không thực hiện. Đối chiếu với “Biên nhận” ngày 09/11/2023 do nguyên đơn ông C giao nộp có thể hiện nội dung “Tôi tên Hứa Quốc H, ĐKTT: ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng... Tôi có mượn của ông Lâm Thành C, sinh năm 1988, ĐKTT ấp T, xã T, T, Sóc Trăng. Nơi ở ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng số tiền 100.000.000 đồng và tại mục “Người nhận tiền” có chữ ký tên và

ghi “Hứa Quốc H”. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng thông báo cho ông H biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông H không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó, có cơ sở xác định, ông H vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để làm chi phí giải quyết vụ án tranh chấp thừa kế với bà Hồ Bạch L và hiện nay chưa thanh toán toàn bộ số tiền vay là sự thật. Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nguyên đơn ông C khởi kiện yêu cầu bị đơn H trả nợ tiền vay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Theo Biên nhận ngày 09/11/2023 khi xác lập hợp đồng vay các bên có thỏa thuận lãi suất, ông C yêu cầu ông H trả lãi từ khi vay đến ngày khởi kiện theo lãi suất 1,66%/tháng, 07 tháng là 11.620.000 đồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, yêu cầu của ông C là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Bị đơn ông Hứa Quốc H là người có nghĩa vụ thanh toán tiền vay cho ông Lâm Thành C, nên cần tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2024/QĐ-BPKCTT, ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị đối với tài sản của ông Hứa Quốc H bằng số tiền 111.620.000 đồng (một trăm mười một triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng) đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh quản lý để bảo đảm nghĩa vụ cho đến khi thi hành án xong.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với nghĩa vụ phải thực hiện; ông C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; tuyên xử.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Thành C.

Buộc ông Hứa Quốc H có nghĩa vụ trả cho ông Lâm Thành C tổng tiền vốn vay là 111.620.000 đồng (một trăm mười một triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng)

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lâm Thành C cho đến khi thi hành án xong, ông Hứa Quốc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2024/QĐ-BPKCTT, ngày 20/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị đối với tài sản của ông Hứa Quốc H bằng số tiền 111.620.000 đồng (một trăm mười một triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng) đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh quản lý cho đến khi ông Hứa Quốc H thi hành án xong.

- Hoàn trả tiền thực hiện biện pháp bảo đảm cho ông Lâm Thành C số tiền 22.324.000 đồng (hai mươi hai triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 20/6/2024 của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T khi bản án có hiệu lực.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hứa Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.581.000 đồng (năm triệu, năm trăm tám mươi một nghìn đồng).

- Hoàn trả cho ông Lâm Thành C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.790.500 đồng (hai triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, năm trăm đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003971 ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai